

Số: 81/2022/QĐCNTTLH

TP Thái Nguyên, ngày 22 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TOÀ ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
chị Trần Mai A và A Phạm Quốc H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện nộp ngày 07/6/2022 về việc xin ly hôn của chị Trần Mai A,
sinh năm 1979. Nơi thường trú: Tổ 13, phường Tân Lập, thành phố Thái
Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06/7/2022 về việc thuận tình ly
hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Trần Mai A, sinh năm 1979;

Nơi thường trú: Tổ 13, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái
Nguyên.

Người bị kiện: A Phạm Quốc H, sinh năm 1975

Nơi thường trú: Tổ 13, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái
Nguyên.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án (ngày 06/7/2022) và các tài liệu do Tòa án thu thập được
theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06/7/2022 có đủ các
điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải

QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06/7/2022.**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Mai A và A Phạm Quốc H xác định
tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Phạm Kiều Tr, sinh ngày 15/4/2003; Phạm Phong Th, sinh ngày 10/6/2008, ly hôn chị A trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Phong Th đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác, A H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. (Con Phạm Kiều Tr đã trưởng thành, không yêu cầu hòa giải)

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

1.4. Tài sản chung, nợ chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết,

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Hòa giải viên;
- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường Tân Lập, TP.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
- CCTHADS TP. Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Hải